

Bản án số: 07/2023/HS-ST

Ngày 03/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chung Thị Ngọc .
2. Ông Nguyễn Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Như Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Ni, Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 4 N 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 3 N 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 3 N 2023, đối với bị cáo: **Nguyễn Đức T**, sinh ngày 10/10/1997; Nơi sinh: Tân Hiệp, Kiên Giang; Nơi ĐKKHKT: Số 16, ấp T, xã T, huyện Tân Hiệp, Kiên Giang. Chỗ ở hiện nay: Khu phố 4, phường Đ, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên cha: Nguyễn Duy T; Họ và tên mẹ: Kim Thị H; Anh chị em ruột: có 04 người, lớn nhất sinh N 19., nhỏ nhất sinh N 2010; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 14/2023/LCCT-TA ngày 14/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang. Bị cáo có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Mai Đức B, sinh N 1982. Địa chỉ: ấp H, xã M, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Có mặt

- Bà Võ Thị K, sinh N 1988. Địa chỉ: khu phố 3, phường Tô Châu, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Hà Thị N, sinh N 1962. Địa chỉ: Thôn 6, xã Nga An, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt

- Bà Nguyễn Thị Ngọc N, sinh N 1992. Địa chỉ: khu phố 3, phường Tô Châu, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 01/6/2022, Nguyễn Đức T điều khiển xe mô tô B bánh (xe B gác) gắn biển số 60Y3-0225, không có giấy phép lái xe hạng A3 theo quy định, chở Phùng Tài N ngồi ở thùng xe phía sau, chạy theo hướng Quốc lộ N1 theo hướng từ huyện Giang Thành đi thành phố Hà Tiên. Khi đến đoạn đường thuộc tổ 4, ấp Ngã Tư, xã Thuận Yên, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang, T dừng xe ở phần đường bên phải theo hướng xe chạy nhưng không thực hiện các biện pháp an toàn (không mở đèn tín hiệu phía sau hoặc tín hiệu báo cho người điều khiển phương tiện khác biết), khi T vừa rời khỏi xe, bước xuống đất, thì Mai Văn P, sinh N 2004, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36G1-404.37 (không có giấy phép lái xe theo quy định và đã uống rượu, bia) chạy phía sau cùng chiều đụng vào phía sau, bên trái thùng xe mô tô B bánh (xe B gác) gắn biển số 60Y3-0225 lao về phía trước trúng vào người của T và lật ngang, đầu xe quay vào lề đường, đuôi xe quay ra tìm đường, xe mô tô biển kiểm soát 36G1-404.37 do P điều khiển nằm tại phần đường bên trái, xe ngã sang trái, đầu xe quay vào lề phải, đuôi xe quay vào lề trái (hướng Giang Thành đi Hà Tiên). Hậu quả, Mai Văn P tử vong trên đường đi cấp cứu, còn Phùng Tài N bị ngã xuống đường bị thương nhẹ.

Vụ tai nạn giao thông được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Tiên tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và trưng cầu khám nghiệm tử thu đối với nạn nhân Mai Văn P, kết quả như sau:

- Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường quốc lộ N1 thuộc ấp N, xã Thuận Yên, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang là đoạn đường thẳng, mặt đường rải nhựa, chiều rộng 06, có vạch kẻ đường ở giữa. Tại hiện trường có xe mô tô thùng 03 bánh, gắn biển số 60Y3-0225 ngã nghiêng sang trái; xe mô tô biển kiểm soát 36G1-404.37 ngã nghiêng sang trái. Chọn lề đường bên trái hướng Giang Thành đi Hà Tiên làm lề chuẩn; chọn cột điện ký hiệu

473-475HT/74 nằm trong lề bên trái theo hướng Giang Thành đi Hà Tiên làm vật chuẩn:

+ Vị trí số 01: Vết cày 01 nằm trên phần đường bên trái hướng Giang Thành đi Hà Tiên, vết cày dài 0,22 mét; đầu và cuối vết cày lần lượt đo đến lề chuẩn đều là 3,1 mét và 3,1 mét; đến vật chuẩn là 15,4 mét và 15,3 mét.

+ Vị trí số 02: Vết trượt của bánh xe, dạng vết trượt liên tục xuất phát từ tim đường kéo dài đến xe Exciter biển số 36G1-404.37 dài 8,8 mét trên phần đường bên phải hướng Giang Thành đi Hà Tiên, đầu và cuối vết trượt lần lượt đo đến lề chuẩn đều là 3,35 mét và 2,15 mét; đến vật chuẩn là 15,36 mét và 13,3 mét.

+ Vị trí số 03: Là vùng mảnh vỡ các bộ phận của xe, mảnh vỡ bằng nhựa nằm tại phần đường bên phải hướng Giang Thành đi Hà Tiên, kích thước (3x1,2) mét, từ tâm vùng mảnh vỡ lần lượt đo đến lề chuẩn và các vật chuẩn là 4,65 mét và 15,3 mét, đo đến đầu vết cày 1 là 5,65 mét.

+ Vị trí số 04: Vết cày 02, dạng vết cày không liên tục dài, nằm ở phần đường bên phải, điểm cuối vết cày nằm dưới lườn xe B gác, chiều dài vết cày 4,35 mét; đầu và cuối vết cày đo đến lề chuẩn là 5,2 mét và 6,1 mét; đo đến vật chuẩn là 16,2 mét và 17,3 mét.

+ Vị trí số 05: Là mũ bảo hiểm màu xanh dương nằm trên phần đường bên phải hướng Hà Tiên Giang Thành, lần lượt đo vào lề chuẩn và vật chuẩn là 4,1 mét và 15,5 mét.

+ Vị trí số 06: Là xe máy nhãn hiệu Exciter, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 36G1-404.37 nằm ở phần đường bên trái, xe ngã sang trái, đầu xe quay về phần đường bên phải, đuôi xe quay vào lề trái, trục bánh trước và bánh sau lần lượt đo vào lề chuẩn là 2,55 mét và 1,75 mét; đo đến vật chuẩn là 13,3 mét và 13,6 mét; trục bánh trước đo đến vết cày 1 là 10 mét.

+ Vị trí số 07: Là xe B bánh (xe B gác) màu xanh dương, gắn biển số 60Y3-0225 nằm trên phần đường bên phải hướng Giang Thành đi Hà Tiên, xe và thùng xe ngã nghiêng sang trái, đầu xe nằm trong lề phải, đuôi xe quay ra tim đường, trục bánh trước lần lượt đo đến lề chuẩn và vật chuẩn là 4,7 mét và 16 mét, từ vị trí đuôi xe 60Y3-0225 đo đến trục bánh trước xe 36G1 – 404.37 là 1,6 mét.

+ Vị trí số 08: Là vết máu dạng vũng trên phần đường bên trái hướng Hà Tiên đi Giang Thành, kích thước (0,6 x 0,5) mét, từ tâm vết máu lần lượt đo đến lề chuẩn và vật chuẩn là 2,7 mét và 14,4 mét; đo đến giữa xe 36G1 – 404.37 là 1,3 mét.

+ Vị trí số 09: Là chiếc áo dài tay, hoặc tiết sọc ca rô, màu xanh trắng, một phần của áo nằm dưới bánh xe trên trái của xe 60Y3-0225, lần lượt đo đến lề chuẩn và vật chuẩn là 5,4 mét và 16,3 mét.

+ Vị trí số 10: Là mảnh vỡ bằng nhựa màu đỏ, bộ phận của xe 60Y3-0225 nằm trong lề phải hướng Giang Thành đi Hà Tiên, lần lượt đo đến lề chuẩn và vật chuẩn là 6,4 mét và 17,8 mét, đo đến giữa xe 36G1-404.37 là 8,7 mét.

+ Vị trí số 10: Là bình đựng xăng của xe 60Y3-0225 có màu xanh dương nằm trong lề đường phải hướng Giang Thành đi Hà Tiên, lần lượt đo đến lề chuẩn và vật chuẩn là 7,6 mét và 19,4 mét, đo đến trục bánh trước của xe B góc 60Y3-0225 là 0,9 mét.

- Kết quả khám nghiệm phương tiện:

+ Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 36G1-404.37, kích thước (197 x 66 x 100) cm, dung tích xi lanh 150 cm³. Phần đầu xe bị hư hỏng toàn toàn; giảm sóc trước bên phải và bên trái bị cong vênh hướng từ trước ra sau, bên phải chấn bunn trước bề vỡ kích thước (11 x 0,2) cm, bị trầy xước kích thước (20 x 3) cm; đầu nối chấn bunn vào ống phuộc trước bên phải, bị cong vênh từ trước ra sau, từ dưới lên trên, từ ngoài vào trong kích thước (2 x 0,5) cm và một vết bề kích thước (4,5 x 1) cm; mặt ngoài đĩa phanh trước bị mài mòn kim loại kích thước (18 x 0,1) cm; lớp xe phía trước bên phải bị khuyết vào trong kích thước (8 x 3) cm và mài mòn cao su kích thước (10 x 3) cm; vành bánh xe phía trước, bên trái bị mài mòn kim loại kích thước (11 x 0,3) mét; cầm sang số bị cong vênh từ dưới lên trên, từ ngoài vào trong, mặt dưới có vết mài mòn kim loại kích thước (6 x 0,2) cm; phía dưới góc chân bên trái bị mài mòn kim loại kích thước (1,5 x 1,5) cm; bên trái vành bánh sau bị bề vỡ công vênh từ sau ra trước kích thước (0,5 x 0,4) cm, ốp nhựa bảo vệ ống giảm thanh (bô xe) có vết mài mòn kim loại kích thước (49 x 8) cm; ốc cố định biển kiểm soát bên phải bị mất, ngoài ra không phát hiện dấu vết gì khác.

+ Kết quả khám xe mô tô B bánh (xe B góc) gắn biển số 60Y3-0225: Loại xe B bánh, màu xanh kích thước (3,78 x 1,30 x 1,63) mét, số khung: HKZ001938, số máy: 162MK-21M001938, dung tích xi lanh 175 cm³, đèn tín hiệu phía sau (hai bên) không hoạt động; cụm đầu xe không phát hiện có dấu vết, bình đựng xăng rời khỏi vị trí Bn đầu; thùng đựng phụ tùng bên trái móp thụng vào trong; tại góc dưới thùng xe bên trái có vết trầy xước kim loại hướng từ trước ra sau kích thước (7 x 1,5); thanh kim loại phía trước bên trái có vết mài mòn kim loại kích thước (10 x 01)cm; móc khóa bên trái trên thùng xe có vết trầy xước kim loại hướng từ trước ra sau, cong lệch từ trước ra sau kích thước (8 x 2) cm; khoen cài phía trước bên trái thùng xe bị cong vênh từ trước ra sau; thanh kim loại phía trên thành xe bị trầy xước kim loại từ trước ra sau, từ trên xuống dưới kích thước (7 x 2,5) cm và (7 x 3) cm; móc khóa dưới bị trầy xước kim loại từ trước ra sau, từ trên xuống dưới kích thước (8,5 x 2) cm; thanh kim loại dưới thùng xe bên trái bị cong vênh và mài mòn kim loại kích thước (3 x 3) cm, hướng từ trên xuống dưới, phía dưới có vết mài

mòn kim loại hướng từ dưới lên trên kích thước (4,5 x 2) cm; phần đuôi xe: phía sau bên trái bị cong vênh từ sau ra trước và nứt kim loại, thụng từ sau ra trước kích thước (12 x 6) cm, thụng sâu vào bên trong 13 cm, cách mặt đất 80 cm, cụ đèn sau bên trái bị bể vỡ; biển số xe bị cong vênh và thụng từ sau ra trước, 02 ốc vít cố định phía trên bị rơi mất; khoen cài phía sau bên trái bị rơi mất và thụng kích thước (2 x 3) cm, phích cắm 02 đèn tín hiệu phía sau rơi khỏi vị trí Bn đầu; đuôi xe bên trái bị cong vênh từ dưới lên trên, từ sau ra trước kích thước (4 x 3) cm, cong 45°.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 475/KL-KTHS ngày 28/6/2022 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận đối với Mai Văn P như sau:

1. Các kết luận chính:

- Sây sát, rách da nham nhở vùng cằm trái kích thước 7cm x 4 cm.
- Sây sát da vùng trán trái đến sau đuôi mày kích thước 10 cm x 5 cm.
- Sây sát da má trái kích thước 4 cm x 2 cm.
- Hai lỗ mũi và miệng chảy máu.
- Tụ máu dưới da vùng cằm trái kích thước 5 cm x 4,5 cm.
- Tụ máu dưới màng nhện vùng thái dương cằm trái.
- Tụ máu thân não và tiểu não hai bên.

2. Nguyên nhân tử vong: Chấn thương sọ não.

Tại bản Kết luận giám định số 699/KL-KTHS ngày 15/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận đối với Mai Văn P: Dung dịch máu chứa trong ống nhựa được niêm phong và bảo quản lạnh gửi giám định có chứa thành phần Ethanol (cồn), nồng độ: 143,2 mg/100ml máu.

Tại bản Kết luận giám định số 66/KL-KTHS ngày 01/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận: Giấy “ĐĂNG KÝ MÔ TÔ, XE MÁY” số 007989 (ký hiệu A) là giả.

Vật chứng trong vụ án gồm:

1. Một xe mô tô B bánh gắn biển số 60Y3-0225, nhãn hiệu Yinxiang, màu xanh, số máy: 162MK21M-001938; số khung: HKZ-001938 (xe đã qua sử dụng).

2. Một giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 007989 mang tên Trương Vũ Toàn (đã qua sử dụng).

3. Một xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter, màu đỏ - đen, biển số 36G1-404.37, số máy: G3D4E1022269; số khung: RLCUG1010LY251230; dung tích xi lanh 150 cm³ (đã qua sử dụng).

2. Một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 36000048 (đã qua sử dụng).

Các vật chứng mục số 1 và số 02 hiện đang bảo quản tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, vật chứng mục số 01 đề nghị tịch thu sung công, vật chứng mục số 02 đề nghị tịch thu tiêu hủy; vật chứng mục số 3 và số 4 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Tiên đã trả lại cho bà Hà Thị N là chủ sở hữu.

Như vậy, Nguyễn Đức T điều khiển xe mô tô 03 bánh, có kéo theo thùng xe phía sau gắn biển số 60Y3-0225 không có giấy phép lái xe A3 theo quy định, dừng xe nhưng không thực hiện các tín hiệu báo cho người điều khiển phương tiện khác biết và các biện pháp đảm bảo an toàn, đã vi phạm khoản 9 Điều 8 và điểm a, e khoản 3 Điều 18 Luật giao thông đường bộ N 2008 (sửa đổi bổ sung N 2018) là nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn giao thông, hậu quả làm Mai Văn P tử vong trên đường đi cấp cứu. Hành vi của Nguyễn Đức T đã phạm vào điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung N 2017.

Tại Bản cáo trạng số 05/CT-VKSHT, ngày 09/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung N 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung N 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 03 (B) N tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (N) N. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T và đại diện gia đình nạn nhân Mai Văn P đã thỏa thuận số tiền bồi thường trách nhiệm dân sự là 68.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong. Về vật chứng vụ án và án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật; buộc bị cáo chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thành phố Hà Tiên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố, bị cáo lái xe mô tô 03 bánh nhưng không có giấy phép lái xe A3 theo quy định, bị cáo dừng xe nhưng không thực hiện các tín hiệu báo cho người điều khiển phương tiện khác biết và thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 9 Điều 8 và điểm a, e khoản 3 Điều 18 Luật giao thông đường bộ, là nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn làm nạn nhân Mai Văn P tử vong, do đó hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung N 2017.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 N hoặc phạt tù từ 01 N đến 05 N:

a) Làm chết người;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%;

d) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 N đến 10 N:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

.....

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo không chấp hành Luật giao thông đường bộ, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông trên địa bàn. Bị cáo điều khiển phương tiện giao thông nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định, hậu quả gây tai nạn làm nạn nhân Mai Văn P tử vong, gây mất mát đau thương cho gia đình bị hại. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ. Tuy nhiên, xét thấy bản thân bị hại điều khiển phương tiện giao thông không có giấy phép lái xe

và trong người có nồng độ cồn nên không đủ khả năng xử lý tình huống trên đường, dẫn đến va chạm vào xe của bị cáo cũng vi phạm Luật giao thông đường bộ.

[4] Nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã nộp bồi thường toàn bộ cho gia đình nạn nhân, đại diện cho bị hại cũng có đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, bản thân nạn nhân cũng có một phần lỗi nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

[5] Áp dụng hình phạt: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 03 (B) N tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (N) N là có căn cứ. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo sao cho vừa đảm bảo tính giáo dục, vừa răn đe phòng ngừa chung. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự N 2015 sửa đổi, bổ sung N 2017, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đủ điều kiện để bị cáo được hưởng án treo, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội cũng đủ để cải tạo, giáo dục và răn đe bị cáo trở thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Đối với bà Hà Thị N là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36G1-404.37, qua điều tra xác định nạn nhân Mai Văn P tự lấy xe điều khiển gây tai nạn, bà N không trực tiếp giao xe cho P nên không đủ yếu tố cấu thành tội “Giao xe cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại Điều 264 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với bà Nguyễn Thị Ngọc N là người đã mua chiếc xe mô tô B bánh biển số 60Y3-0225 của một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ, không làm giấy tờ mua bán, mang về sử dụng, rồi bán lại cho Nguyễn Đức T. Bà N không biết giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 007989 mang tên Trương Vũ T là giả nên không đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức” quy định tại Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “Giao xe cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại Điều 264 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với hành vi làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên và Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Hà Tiên tiếp tục xác minh xử lý sau.

[7] Vật chứng trong vụ án: Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Hà Tiên trả lại cho bà Hà Thị N một xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter, màu đỏ - đen, biển số 36G1-404.37, số máy: G3D4E1022269; số khung: RLCUG1010LY251230; dung tích xi lanh 150 cm³ (đã qua sử dụng) và một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 36000048 (đã qua sử dụng).

Đối với xe mô tô B bánh gắn biển số 60Y3-0225, nhãn hiệu Yinxiang, màu xanh, số máy: 162MK21M-001938; số khung: HKZ-001938 (xe đã qua sử dụng), cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 007989 mang tên Trương Vũ Toàn (đã qua sử dụng) là giấy tờ giả, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T và đại diện gia đình nạn nhân Mai Văn P đã thỏa thuận số tiền bồi thường trách nhiệm dân sự là 68.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong.

[9] Về án phí: Bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 03 (B) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (03/4/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Đức T cho Ủy Bn nhân dân phường Đông Hồ, thành phố Hà Tiên theo dõi, giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Đức T bồi thường cho gia đình bị hại Mai Văn P số tiền 68.000.000 đồng (sáu mươi tám triệu đồng), bị cáo đã bồi thường xong.

3. Về vật chứng vụ án: Ghi nhận việc giao trả một xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter, màu đỏ - đen, biển số 36G1-404.37, số máy: G3D4E1022269; số khung: RLCUG1010LY251230; dung tích xi lanh 150 cm³ (đã qua sử dụng) và một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 36000048 (đã qua sử dụng) cho bà Hà Thị N.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước một xe mô tô B bánh gắn biển số 60Y3-0225, nhãn hiệu Yinxiang, màu xanh, số máy: 162MK21M-001938; số khung: HKZ-001938 (xe đã qua sử dụng).

Tịch thu tiêu hủy một giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 007989 mang tên Trương Vũ Toàn (đã qua sử dụng) là giấy tờ giả.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bà Võ Thị K, ông Mai Đức B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bà Hà Thị N, bà Nguyễn Thị Ngọc N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tx Hà Tiên;
- Công an tỉnh Kiên Giang (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS thị xã Hà Tiên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Phương